|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA QUẤT**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÃ ĐỀ LS&ĐL601** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **MÔN: ĐỊA LÍ & LỊCH SỬ 6**  Thời gian làm bài: 60 phút  Ngày thi: 31/10/2023 |

**I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)**

***Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất vào giấy kiểm tra.***

**Câu 1.** Năm 111 TCN nhà Hán chiếm Âu Lạc cách năm 2023 bao nhiêu năm?

**A.** 2134 năm **B.** 2135 năm **C.** 2124 năm **D.** 1912 năm

**Câu 2.** Để dựng lại lịch sử, các nhà sử học cần có yếu tố nào?

**A.** Tham gia vào các sự kiện. **B.** Có phòng thí nghiệm.

**C.** Nghiên cứu theo cảm quan cá nhân. **D.** Tư liệu lịch sử.

**Câu 3.** Người tối cổ xuất hiện cách đây khoảng bao nhiêu năm?

**A .** 2 triệu năm trước. **B.** 3 triệu năm trước.

**C.** 5 triệu năm trước. **D.** 4 triệu năm trước.

**Câu 4.** Phát minh quan trọng nhất của Người tối cổ là

**A.** chế tác công cụ lao động. **B.** chế tác đồ gốm.

**C.** Biết cách tạo ra lửa. **D.** chế tác đồ gỗ, đồ gốm.

**Câu 5.** Nhận định nào dưới đây phản ánh **không đúng** ý nghĩa của việc học lịch sử?

**A.** Học lịch sử để biết về cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ và dân tộc.

**B.** Học lịch sử để đúc kết những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại và xây dựng

**C.** Học lịch sử để biết được quá trình hình thành và phát triển của mỗi ngành, lĩnh vực.

**D.** Học lịch sử để biết được quá trình tiến hóa của muôn loài.

**Câu 6.** Cung đình Huế được xếp vào loại hình tư liệu gì?

**A.** Tư liệu chữ viết. **B.** Tư liệu truyền miệng.

**C.** Tư liệu gốc. **D.** Tư liệu hiện vật.

**Câu 7.** Chùa Một Cột (Hà Nội) được xây dựng vào thế kỉ XI thuộc loại tư liệu nào?

**A.** Tư liệu hiện vật và tư liệu gốc **B.** Tư liệu chữ viết và tư liệu gốc

**C.** Tư liệu gốc. **D.** Tư liệu hiện vật.

**Câu 8.** Ý nào dưới đây nhận định đúng về khái niệm Lịch sử?

**A.** Lịch sử là những gìđã và đang diễn ra trong đời sống.

**B.** Lịch sử là những gìsẽ xảy ra trong

**C.** Lịch sử là những gìđã xảy ra trong quá khứ.

**D.** Lịch sử là những gìđang diễn ra ở hiện tại.

**Câu 9.** Theo âm lịch, năm nhuận có bao nhiêu ngày?

**A.** 385 ngày. **B.** 365 ngày. **C.** 265 ngày. **D.** 366 ngày.

**Câu 10.** Cho sự kiện sau:

Bính Thìn - Thuận Thiên năm thứ 7 (1016): nhà Tống phong cho vua Lý Thái Tổ làm Nam Bình Vương.

Hãy tính khoảng cách thời gian (theo năm và theo thế kỉ) của sự kiện trên so với năm 2023.

**A.** 1006 năm, 11 thế kỉ.

**B.** 1006 năm, 10 thế kỉ.

**C.** 1007 năm, 11 thế kỉ.

**D.** 1007 năm, 10 thế kỉ.

**Câu 11.** Hiện tượng nào sau đây là hiện tượng tự nhiên?

**A.** Động đất. **B.** Xẻ núi.

**C.** Xẻ núi. **D.** Xây nhà.

**Câu 12.** Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng kí hiệu nào sau đây?

**A.** Điểm. **B.** Diện tích. **C.** Đường. **D.** Hình học.

**Câu 13.** Tỉ lệ Bản đồ là gì?

**A.** Làkhoảng cách thu nhỏ nhiều hay ít các đối tượng trên quả Địa cầu.

**B.** Làđộ chính xác về vị trí các đối tượng trên bản đồ so với thực địa.

**C.** Làđộ lớn của các đối tượng trên bản đồ so với ngoài thực địa.

**D.** Làmức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực địa.

**Câu 14.** Trên quả Địa cầu có mấy điểm cực?

**A.** 3. **B.** 4. **C.** 1. **D.** 2.

**Câu 15.** Trong học tập, bản đồ là một phương tiện để học sinh

**A.** học tập, rèn luyện các kĩ năng địa lí.

**B.** học thay sách giáo khoa, sách bài tập.

**C.** xác định vị trí các bộ phận lãnh thổ.

**D.** thư giãn sau khi học xong bài về nhà.

**Câu 16.** Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa cầu là

**A.** kinh tuyến gốc. **B.** kinh tuyến. **C.** vĩ tuyến gốc. **D.** vĩ tuyến.

**Câu 17.** Trên Địa cầu, nước ta nằm ở nửa cầu nào?

**A.** Nửa cầu Bắc và nửa cầu Tây. **B.** Nửa cầu Nam và nửa cầu Tây.

**C.** Nửa cầu Nam và nửa cầu Đông. **D.** Nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông.

**Câu 18.** Dựa vào đâu để xác định phương hướng trên bản đồ?

**A.** Các mũi tên . **B.** Các đường kinh, vĩ tuyến.

**C.** Bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ. **D.** Mép bên trái tờ bản đồ.

**Câu 19.** Vĩ tuyến gốc chính là

**A.** xích đạo. **B.** chí tuyến Nam.

**C.** chí tuyến Bắc. **D.** hai vòng cực.

**Câu 20.** Tỉ lệ bản đồ gồm

**A.** bảng chú giải và kí hiệu. **B.** tỉ lệ thước và kí hiệu bản đồ.

**C.** tỉ lệ thước và bảng chú giải. **D.** tỉ lệ số và tỉ lệ thước.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 1.** **(1,5 điểm).** Nêu khái niệm và ý nghĩa của nguồn tư liệu gốc. Theo em, cần làm gì để bảo tồn nguồn tư liệu gốc? (Nêu 2 hành động, việc làm cụ thể)

**Câu 2. (1 điểm).** Quá trình tiến hóa từ vượn người thành người trải qua những giai đoạn nào? Nêu thời gian xuất hiện, đặc điểm và cơ thể của người tối cổ.

**Câu 3. (1,5 điểm)**. Hãy trình bày khái niệm: kinh độ, vĩ độ, tọa độ địa lí của một điểm.

**Câu 4. (1 điểm)**. Dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc (theo hình bên dưới), hãy xác định các hướng còn lại.

**Bắc**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA QUẤT**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÃ ĐỀ LS&ĐL602** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **MÔN: ĐỊA LÍ & LỊCH SỬ 6**  Thời gian làm bài: 60 phút  Ngày thi: 31/10/2023 |

**I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)**

***Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất vào giấy kiểm tra.***

**Câu 1.** Để dựng lại lịch sử, các nhà sử học cần có yếu tố nào?

**A.** Có phòng thí nghiệm. **B.** Tư liệu lịch sử.

**C.** Tham gia vào các sự kiện. **D.** Nghiên cứu theo cảm quan cá nhân.

**Câu 2.** Nhận định nào dưới đây **không đúng** ý nghĩa của việc học lịch sử?

**A.** Học lịch sử để biết được quá trình hình thành và phát triển của mỗi ngành, lĩnh vực.

**B.** Học lịch sử để đúc kết những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại và xây dựng

**C.** Học lịch sử để biết được quá trình tiến hóa của muôn loài.

**D.** Học lịch sử để biết về cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ và dân tộc.

**Câu 3.** Ý nào dưới đây nhận định đúngvề khái niệm Lịch sử?

**A.** Lịch sử là những gìđang diễn ra ở hiện tại.

**B.** Lịch sử là những gìsẽ xảy ra trong

**C.** Lịch sử là những gìđã xảy ra trong quá khứ.

**D.** Lịch sử là những gìđã và đang diễn ra trong đời sống.

**Câu 4.** Năm 111 TCN nhà Hán chiếm Âu Lạc cách năm 2023 bao nhiêu năm?

**A.** 1912 năm **B.** 2135 năm **C.** 2134 năm **D.** 2124 năm

**Câu 5.** Chùa Một Cột (Hà Nội) được xây dựng vào thế kỉ XI thuộc loại tư liệu nào?

**A.** Tư liệu chữ viết và tư liệu gốc **B.** Tư liệu gốc.

**C.** Tư liệu hiện vật. **D.** Tư liệu hiện vật và tư liệu gốc

**Câu 6.** Phát minh quan trọng nhất của Người tối cổ là

**A.** Biết cách tạo ra lửa. **B.** chế tác đồ gốm.

**C.** chế tác đồ gỗ, đồ gốm. **D.** chế tác công cụ lao động.

**Câu 7.** Cho sự kiện sau:

Bính Thìn- Thuận Thiên năm thứ 7 (1016): nhà Tống phong cho vua Lý Thái Tổ làm Nam Bình Vương.

Hãy tính khoảng cách thời gian (theo năm và thế kỉ) của sự kiện trên so với năm 2023.

**A.** 1006 năm, 11 thế kỉ. **B.** 1006 năm, 10 thế kỉ.

**C.** 1007 năm, 11 thế kỉ. **D.** 1007 năm, 10 thế kỉ.

**Câu 8.** Cung đình Huế được xếp vào loại hình tư liệu gì?

**A.** Tư liệu chữ viết. **B.** Tư liệu gốc.

**C.** Tư liệu hiện vật. **D.** Tư liệu truyền miệng.

**Câu 9.** Theo âm lịch, năm nhuận có bao nhiêu ngày?

**A.** 265 ngày. **B.** 366 ngày. **C.** 365 ngày. **D.** 385 ngày.

**Câu 10.** Người tối cổ xuất hiện cách đây khoảng bao nhiêu năm?

**A .** 2 triệu năm trước. **B.** 3 triệu năm trước.

**C.** 5 triệu năm trước. **D.** 4 triệu năm trước.

**Câu 11.** Dựa vào đâu để xác định phương hướng trên bản đồ

**A.** Bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ. **B.** Các mũi tên chỉ hướng.

**C.** Các đường kinh, vĩ tuyến. **D.** Mép bên trái tờ bản đồ.

**Câu 12.** Hiện tượng nào sau đây là hiện tượng tự nhiên?

**A.** Xẻ núi. **B.** Xây nhà.

**C.** Động đất. **D.** Xẻ núi.

**Câu 13.** Trên Địa cầu, nước ta nằm ở nửa cầu nào?

**A.** Nửa cầu Nam và nửa cầu Tây. **B.** Nửa cầu Nam và nửa cầu Đông.

**C.** Nửa cầu Bắc và nửa cầu Tây. **D.** Nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông.

**Câu 14.** Trên quả Địa cầu có mấy điểm cực?

**A.** 1. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 2.

**Câu 15.** Trong học tập, bản đồ là một phương tiện để học sinh

**A.** xác định vị trí các bộ phận lãnh thổ.

**B.** học tập, rèn luyện các kĩ năng địa lí.

**C.** thư giãn sau khi học xong bài về nhà.

**D.** học thay sách giáo khoa, sách bài tập.

**Câu 16.** Tỉ lệ Bản đồ là gì?

**A.** Làđộ chính xác về vị trí các đối tượng trên bản đồ so với thực địa.

**B.** Làkhoảng cách thu nhỏ nhiều hay ít các đối tượng trên quả Địa cầu.

**C.** Làđộ lớn của các đối tượng trên bản đồ so với ngoài thực địa.

**D.** Làmức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực địa.

**Câu 17.** Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa cầu là

**A.** vĩ tuyến gốc. **B.** vĩ tuyến. **C.** kinh tuyến. **D.** kinh tuyến gốc.

**Câu 18.** Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng kí hiệu nào sau đây?

**A.** Diện tích. **B.** Đường. **C.** Điểm. **D.** Hình học.

**Câu 19.** Vĩ tuyến gốc chính là

**A.** xích đạo. **B.** chí tuyến Bắc.

**C.** hai vòng cực. **D.** chí tuyến Nam.

**Câu 20.** Tỉ lệ bản đồ gồm

**A.** tỉ lệ số và tỉ lệ thước. **B.** tỉ lệ thước và bảng chú giải.

**C.** tỉ lệ thước và kí hiệu bản đồ. **D.** bảng chú giải và kí hiệu.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 1.** **(1,5 điểm).** Nêu khái niệm và ý nghĩa của nguồn tư liệu hiện vật. Theo em, cần làm gì để bảo tồn nguồn tư liệu hiện vật? (Nêu hai hành động, việc làm cụ thể)

**Câu 2. (1 điểm).** Quá trình tiến hóa từ vượn người thành người trải qua những giai đoạn nào? Nêu thời gian xuất hiện, đặc điểm và cơ thể của người tối cổ.

**Câu 3**. **(1,5 điểm)**. Hãy trình bày khái niệm: kinh độ, vĩ độ, tọa độ địa lí của một điểm.

**Câu 4**. **(1 điểm).** Dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc (theo hình bên dưới), hãy xác định các hướng còn lại.

**Bắc**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA QUẤT**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÃ ĐỀ LS&ĐL603** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **MÔN: ĐỊA LÍ & LỊCH SỬ 6**  Thời gian làm bài: 60 phút  Ngày thi: 31/10/2023 |

**I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)**

***Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất vào giấy kiểm tra.***

**Câu 1.** Năm 111 TCN nhà Hán chiếm Âu Lạc cách năm 2023 bao nhiêu năm?

**A.** 2124 năm **B.** 1912 năm **C.** 2134 năm **D.** 2135 năm

**Câu 2. Cho sự kiện sau:**

Bính Thìn- Thuận Thiên năm thứ 7 (1016): nhà Tống phong cho vua Lý Thái Tổ làm Nam Bình Vương.

Hãy tính khoảng cách thời gian (theo năm và theo thế kỉ) của sự kiện trên so với năm 2023.

**A.** 1007 năm, 10 thế kỉ. **B.** 1006 năm, 11 thế kỉ.

**C.** 1006 năm, 10 thế kỉ. **D.** 1007 năm, 11 thế kỉ.

**Câu 3.** Cung đình Huế được xếp vào loại hình tư liệu gì?

**A.** Tư liệu truyền miệng. **B.** Tư liệu gốc.

**C.** Tư liệu hiện vật. **D.** Tư liệu chữ viết.

**Câu 4.** Phát minh quan trọng nhất của Người tối cổ là

**A.** chế tác đồ gốm. **B.** chế tác công cụ lao động.

**C.** chế tác đồ gỗ, đồ gốm. **D.** Biết cách tạo ra lửa.

**Câu 5.** Nhận định nào dưới đây **không đúng** ý nghĩa của việc học lịch sử?

**A.** Học lịch sử để biết được quá trình hình thành và phát triển của mỗi ngành, lĩnh vực.

**B.** Học lịch sử để đúc kết những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại và xây dựng

**C.** Học lịch sử để biết được quá trình tiến hóa của muôn loài.

**D.** Học lịch sử để biết về cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ và dân tộc.

**Câu 6.** Để dựng lại lịch sử, các nhà sử học cần có yếu tố nào?

**A.** Có phòng thí nghiệm. **B.** Nghiên cứu theo cảm quan cá nhân.

**C.** Tham gia vào các sự kiện. **D.** Tư liệu lịch sử.

**Câu 7.** Chùa Một Cột (Hà Nội) được xây dựng vào thế kỉ XI thuộc loại tư liệu nào?

**A.** Tư liệu chữ viết và tư liệu gốc. **B.** Tư liệu gốc.

**C.** Tư liệu hiện vật và tư liệu gốc. **D.** Tư liệu hiện vật.

**Câu 8.** Người tối cổ xuất hiện cách đây khoảng bao nhiêu năm?

**A .** 2 triệu năm trước. **B.** 3 triệu năm trước.

**C.** 4 triệu năm trước. **D.** 5 triệu năm trước.

**Câu 9.** Theo âm lịch, năm nhuận có bao nhiêu ngày?

**A.** 265 ngày. **B.** 385 ngày. **C.** 365 ngày. **D.** 366 ngày.

**Câu 10.** Ý nào dưới đây nhận định đúngvề khái niệm Lịch sử?

**A.** Lịch sử là những gìđã và đang diễn ra trong đời sống.

**B.** Lịch sử là những gìđang diễn ra ở hiện tại.

**C.** Lịch sử là những gìđã xảy ra trong quá khứ.

**D.** Lịch sử là những gìsẽ xảy ra trong

**Câu 11.** Tỉ lệ bản đồ gồm

**A.** tỉ lệ thước và bảng chú giải.

**B.** tỉ lệ số và tỉ lệ thước.

**C.** bảng chú giải và kí hiệu.

**D.** tỉ lệ thước và kí hiệu bản đồ.

**Câu 12.** Hiện tượng nào sau đây là hiện tượng tự nhiên?

**A.** Động đất. **B.** Xây nhà.

**C.** Xẻ núi. **D.** Xẻ núi.

**Câu 13.** Tỉ lệ Bản đồ là gì?

**A.** Làđộ lớn của các đối tượng trên bản đồ so với ngoài thực địa.

**B.** Làkhoảng cách thu nhỏ nhiều hay ít các đối tượng trên quả Địa cầu.

**C.** Làmức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực địa.

**D.** Làđộ chính xác về vị trí các đối tượng trên bản đồ so với thực địa.

**Câu 14.** Trên quả Địa cầu có mấy điểm cực?

**A.** 2. **B.** 4. **C.** 3. **D.** 1.

**Câu 15.** Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa cầu là

**A.** kinh tuyến. **B.** vĩ tuyến. **C.** vĩ tuyến gốc. **D.** kinh tuyến gốc.

**Câu 16.** Trong học tập, bản đồ là một phương tiện để học sinh

**A.** học thay sách giáo khoa, sách bài tập.

**B.** học tập, rèn luyện các kĩ năng địa lí.

**C.** xác định vị trí các bộ phận lãnh thổ.

**D.** thư giãn sau khi học xong bài về nhà.

**Câu 17.** Vĩ tuyến gốc chính là

**A.** xích đạo. **B.** hai vòng cực.

**C.** chí tuyến Bắc. **D.** chí tuyến Nam.

**Câu 18.** Trên Địa cầu, nước ta nằm ở nửa cầu nào?

**A.** Nửa cầu Bắc và nửa cầu Tây. **B.** Nửa cầu Nam và nửa cầu Tây.

**C.** Nửa cầu Nam và nửa cầu Đông. **D.** Nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông.

**Câu 19.** Dựa vào đâu để xác định phương hướng trên bản đồ

**A.** Các mũi tên . **B.** Bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.

**C.** Mép bên trái tờ bản đồ. **D.** Các đường kinh, vĩ tuyến.

**Câu 20.** Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng kí hiệu nào sau đây?

**A.** Đường. **B.** Hình học. **C.** Diện tích. **D.** Điểm.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 1.** **(1,5 điểm)**. Nêu khái niệm và ý nghĩa của nguồn tư liệu gốc. Theo em, cần làm gì để bảo tồn nguồn tư liệu gốc? (Nêu hai hành động, việc làm cụ thể)

**Câu 2. (1 điểm).** Quá trình tiến hóa từ vượn người thành người trải qua những giai đoạn nào? Nêu thời gian xuất hiện, đặc điểm và cơ thể của người tối cổ.

**Câu 3. (1,5 điểm)**. Hãy trình bày khái niệm: kinh độ, vĩ độ, tọa độ địa lí của một điểm.

**Câu 4. (1 điểm)**. Dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc (theo hình bên dưới), hãy xác định các hướng còn lại.

**Bắc**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA QUẤT**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÃ ĐỀ LS&ĐL604** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **MÔN: ĐỊA LÍ & LỊCH SỬ 6**  Thời gian làm bài: 60 phút  Ngày thi: 31/10/2023 |

**I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)**

***Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất vào giấy kiểm tra.***

**Câu 1.** Năm 111 TCN nhà Hán chiếm Âu Lạc cách năm 2023 bao nhiêu năm?

**A.** 1912 năm **B.** 2135 năm **C.** 2134 năm **D.** 2124 năm

**Câu 2. Cho sự kiện sau:**

Bính Thìn- Thuận Thiên năm thứ 7 (1016): nhà Tống phong cho vua Lý Thái Tổ làm Nam Bình Vương.

Hãy tính khoảng cách thời gian (theo năm và theo thế kỉ) của các sự kiện trên so với năm 2023.

**A.** 1006 năm, 11 thế kỉ. **B.** 1006 năm, 10 thế kỉ.

**C.** 1007 năm, 11 thế kỉ. **D.** 1007 năm, 10 thế kỉ.

**Câu 3.** Ý nào dưới đây nhận định đúngvề khái niệm Lịch sử?

**A.** Lịch sử là những gìđang diễn ra ở hiện tại.

**B.** Lịch sử là những gìsẽ xảy ra trong

**C.** Lịch sử là những gìđã xảy ra trong quá khứ.

**D.** Lịch sử là những gìđã và đang diễn ra trong đời sống.

**Câu 4.** Người tối cổ xuất hiện cách đây khoảng bao nhiêu năm?

**A .** 2 triệu năm trước. **B.** 3 triệu năm trước.

**C.** 4 triệu năm trước. **D.** 5 triệu năm trước.

**Câu 5.** Chùa Một Cột (Hà Nội) được xây dựng vào thế kỉ XI thuộc loại tư liệu nào?

**A.** Tư liệu chữ viết và tư liệu gốc. **B.** Tư liệu hiện vật và tư liệu gốc.

**C.** Tư liệu hiện vật. **D.** Tư liệu gốc.

**Câu 6.** Để dựng lại lịch sử, các nhà sử học cần có yếu tố nào?

**A.** Tư liệu lịch sử. **B.** Nghiên cứu theo cảm quan cá nhân.

**C.** Tham gia vào các sự kiện. **D.** Có phòng thí nghiệm.

**Câu 7.** Phát minh quan trọng nhất của Người tối cổ là

**A.** chế tác đồ gốm. **B.** chế tác công cụ lao động.

**C.** chế tác đồ gỗ, đồ gốm. **D.** Biết cách tạo ra lửa.

**Câu 8.** Nhận định nào dưới đây phản ánh **không đúng** ý nghĩa của việc học lịch sử?

**A.** Học lịch sử để đúc kết những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại và xây dựng

**B.** Học lịch sử để biết về cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ và dân tộc.

**C.** Học lịch sử để biết được quá trình tiến hóa của muôn loài.

**D.** Học lịch sử để biết được quá trình hình thành và phát triển của mỗi ngành, lĩnh vực.

**Câu 9.** Cung đình Huế được xếp vào loại hình tư liệu gì?

**A.** Tư liệu gốc. **B.** Tư liệu truyền miệng.

**C.** Tư liệu hiện vật. **D.** Tư liệu chữ viết.

**Câu 10.** Theo âm lịch, năm nhuận có bao nhiêu ngày?

**A.** 385 ngày. **B.** 366 ngày. **C.** 365 ngày. **D.** 265 ngày.

**Câu 11.** Hiện tượng nào sau đây là hiện tượng tự nhiên?

**A.** Xẻ núi. **B.** Xây nhà.

**C.** Xẻ núi. **D.** Động đất.

**Câu 12.** Dựa vào đâu để xác định phương hướng trên bản đồ

**A.** Các mũi tên . **B.** Các đường kinh, vĩ tuyến.

**C.** Mép bên trái tờ bản đồ. **D.** Bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.

**Câu 13.** Tỉ lệ Bản đồ là gì?

**A.** Làđộ chính xác về vị trí các đối tượng trên bản đồ so với thực địa.

**B.** Làđộ lớn của các đối tượng trên bản đồ so với ngoài thực địa.

**C.** Làmức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực địa.

**D.** Làkhoảng cách thu nhỏ nhiều hay ít các đối tượng trên quả Địa cầu.

**Câu 14.** Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng kí hiệu nào sau đây?

**A.** Hình học. **B.** Đường. **C.** Diện tích. **D.** Điểm.

**Câu 15.** Tỉ lệ bản đồ gồm

**A.** bảng chú giải và kí hiệu. **B.** tỉ lệ thước và kí hiệu bản đồ.

**C.** tỉ lệ thước và bảng chú giải. **D.** tỉ lệ số và tỉ lệ thước.

**Câu 16.** Vĩ tuyến gốc chính là

**A.** chí tuyến Bắc. **B.** chí tuyến Nam. **C.** xích đạo. **D.** hai vòng cực.

**Câu 17.** Trên Địa cầu, nước ta nằm ở nửa cầu nào?

**A.** Nửa cầu Nam và nửa cầu Tây. **B.** Nửa cầu Bắc và nửa cầu Tây.

**C.** Nửa cầu Nam và nửa cầu Đông. **D.** Nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông.

**Câu 18.** Trên quả Địa cầu có mấy điểm cực?

**A.** 2. **B.** 3. **C.** 1. **D.** 4.

**Câu 19.** Trong học tập, bản đồ là một phương tiện để học sinh

**A.** học tập, rèn luyện các kĩ năng địa lí.

**B.** xác định vị trí các bộ phận lãnh thổ.

**C.** học thay sách giáo khoa, sách bài tập.

**D.** thư giãn sau khi học xong bài về nhà.

**Câu 20.** Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa cầu là

**A.** kinh tuyến gốc. **B.** kinh tuyến. **C.** vĩ tuyến gốc. **D.** vĩ tuyến.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 1. (1,5 điểm).** Nêu khái niệm và ý nghĩa của nguồn tư liệu hiện vật. Theo em, cần làm gì để bảo tồn nguồn tư liệu hiện vật? (Nêu hai hành động, việc làm cụ thể)

**Câu 2. (1 điểm).** Quá trình tiến hóa từ vượn người thành người trải qua những giai đoạn nào? Nêu thời gian xuất hiện, đặc điểm và cơ thể của người tối cổ.

**Câu 3**. **(1,5 điểm).** Hãy trình bày khái niệm: kinh độ, vĩ độ, tọa độ địa lí của một điểm.

**Câu 4. (1 điểm).** Dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc (theo hình bên dưới), hãy xác định các hướng còn lại.

**Bắc**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA QUẤT**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÃ ĐỀ DỰ PHÒNG** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **MÔN: ĐỊA LÍ & LỊCH SỬ 6**  Thời gian làm bài: 60 phút  Ngày thi: 31/10/2023 |

**I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)**

***Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất vào giấy kiểm tra.***

**Câu 1.** Năm 111 TCN nhà Hán chiếm Âu Lạc cách năm 2023 bao nhiêu năm

**A.** 2134 năm **B.** 2135 năm **C.** 2124 năm **D.** 1912 năm

**Câu 2.** Để dựng lại lịch sử, các nhà sử học cần có yếu tố nào?

**A.** Tham gia vào các sự kiện. **B.** Có phòng thí nghiệm.

**C.** Nghiên cứu theo cảm quan cá nhân. **D.** Tư liệu lịch sử.

**Câu 3.** Người tối cổ xuất hiện cách đây khoảng bao nhiêu năm?

**A .** 2 triệu năm trước. **B.** 3 triệu năm trước

**C.** 5 triệu năm trước. **D.** 4 triệu năm trước.

**Câu 4.** Phát minh quan trọng nhất của Người tối cổ là

**A.** chế tác công cụ lao động. **B.** chế tác đồ gốm.

**C.** Biết cách tạo ra lửa. **D.** chế tác đồ gỗ, đồ gốm.

**Câu 5.** Nhận định nào dưới đây phản ánh **không đúng** ý nghĩa của việc học lịch sử?

**A.** Học lịch sử để biết về cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ và dân tộc.

**B.** Học lịch sử để đúc kết những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại và xây dựng

**C.** Học lịch sử để biết được quá trình hình thành và phát triển của mỗi ngành, lĩnh vực.

**D.** Học lịch sử để biết được quá trình tiến hóa của muôn loài.

**Câu 6.** Truyện truyền thuyết “Sơn Tinh, Thủy Tinh” thuộc loại hình tư liệu gì?

**A.** Tư liệu chữ viết. **B.** Tư liệu truyền miệng.

**C.** Tư liệu gốc. **D.** Tư liệu hiện vật.

**Câu 7.** Chùa Một Cột (Hà Nội) được xây dựng vào thế kỉ XI thuộc loại tư liệu nào?

**A.** Tư liệu hiện vật và tư liệu gốc **B.** Tư liệu chữ viết và tư liệu gốc

**C.** Tư liệu gốc. **D.** Tư liệu hiện vật.

**Câu 8.** Ý nào dưới đây nhận định đúngvề khái niệm Lịch sử?

**A.** Lịch sử là những gìđã và đang diễn ra trong đời sống.

**B.** Lịch sử là những gìsẽ xảy ra trong

**C.** Lịch sử là những gìđã xảy ra trong quá khứ.

**D.** Lịch sử là những gìđang diễn ra ở hiện tại.

**Câu 9.** Theo âm lịch năm nhuận có bao nhiêu ngày?

**A.** 385 ngày. **B.** 365 ngày. **C.** 265 ngày. **D.** 366 ngày.

**Câu 10. Cho sự kiện sau:**

- Bính Thìn- Thuận Thiên năm thứ 7 (1016): nhà Tống phong cho vua Lý Thái Tổ làm Nam Bình Vương.

Hãy tính khoảng cách thời gian (theo thế kỉ và theo năm) của các sự kiện trên so với năm 2023.

**A.** 1006 năm, 11 thế kỉ. **B.** 1006 năm, 10 thế kỉ.

**C.** 1007 năm, 11 thế kỉ. **D.** 1007 năm, 10 thế kỉ.

**Câu 11.** Hiện tượng nào sau đây là hiện tượng tự nhiên?

**A.** Xây nhà. **B.** Xẻ núi.

**C.** Động đất. **D.** Xẻ núi.

**Câu 12.** Trong học tập, bản đồ là một phương tiện để học sinh

**A.** học thay sách giáo khoa, sách bài tập.

**B.** học tập, rèn luyện các kĩ năng địa lí.

**C.** thư giãn sau khi học xong bài về nhà.

**D.** xác định vị trí các bộ phận lãnh thổ.

**Câu 13.** Trên quả Địa cầu có mấy điểm cực?

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 14.** Vĩ tuyến gốc chính là

**A.** chí tuyến Bắc. **B.** xích đạo. **C.** chí tuyến Nam. **D.** hai vòng cực.

**Câu 15.** Trên Địa cầu, nước ta nằm ở nửa cầu nào?

**A.** Nửa cầu Bắc và nửa cầu Tây. **B.** Nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông.

**C.** Nửa cầu Nam và nửa cầu Đông. **D.** Nửa cầu Nam và nửa cầu Tây.

**Câu 16.** Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa cầu là

**A.** vĩ tuyến gốc. **B.** vĩ tuyến. **C.** kinh tuyến gốc. **D.** kinh tuyến.

**Câu 17.** Dựa vào đâu để xác định phương hướng trên bản đồ

**A.** Các mũi tên . **B.** Bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.

**C.** Mép bên trái tờ bản đồ. **D.** Các đường kinh, vĩ tuyến.

**Câu 18.** Tỉ lệ bản đồ gồm

**A.** tỉ lệ thước và bảng chú giải. **B.** tỉ lệ số và tỉ lệ thước.

**C.** tỉ lệ thước và kí hiệu bản đồ. **D.** bảng chú giải và kí hiệu.

**Câu 19.** Tỉ lệ Bản đồ là gì?

**A.** Làđộ chính xác về vị trí các đối tượng trên bản đồ so với thực địa.

**B.** Làmức độ thu nhỏ khoảng cách được vẽ trên bản đồ so với thực địa.

**C.** Làđộ lớn của các đối tượng trên bản đồ so với ngoài thực địa.

**D.** Làkhoảng cách thu nhỏ nhiều hay ít các đối tượng trên quả Địa cầu.

**Câu 20.** Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng kí hiệu nào sau đây?

**A.** Điểm. **B.** Đường. **C.** Diện tích. **D.** Hình học.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 1.** **(1,5 điểm)** Nêu khái niệm và ý nghĩa của nguồn tư liệu gốc. Theo em, cần làm gì để bảo tồn nguồn tư liệu gốc? (Nêu hai hành động, việc làm cụ thể)

**Câu 2. (1 điểm)** Quá trình tiến hóa từ vượn người thành người trải qua những giai đoạn nào? Nêu thời gian xuất hiện, đặc điểm và cơ thể của người tối cổ.

**Câu 3**. **(1,5 điểm)** Hãy trình bày khái niệm: kinh độ, vĩ độ, tọa độ địa lí của một điểm.

**Câu 4**. **(1 điểm)** Dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc (theo hình bên dưới), hãy xác định các hướng còn lại.

**Bắc**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA QUẤT**  **NĂM HỌC 2023 – 2024** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**  **MÔN: LỊCH SỬ&ĐỊA LÍ 6** |

**I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm): *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **LS&ĐL601** | A | D | D | C | D | D | A | C | D | D | A | C | D | D | A | B | D | B | A | D |
| **LS&ĐL603** | C | A | C | D | C | D | C | C | D | C | B | A | C | A | A | B | A | D | D | A |

**II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(1,5đ)** | - Khái niệm: Là những tư liệu cung cấp những thông tin đầu tiên và trực tiếp về sự kiện hoặc thời kì lịch sử.  - Ý nghĩa: Đây là nguồn tư liệu đáng tin cậy nhất khi tìm hiểu lịch sử.  - Hs nêu được 2 hành động, việc làm cụ thể đúng được 0,25 điểm. | 0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 2**  **(1đ)** | - Quá trình tiến hóa từ Vượn người thành người trải qua 3 giai đoạn: Vượn người, người tối cổ, người tinh khôn.  - Người tối cổ:  + Thời gian: Khoảng 4 triệu năm.  + Đặc điểm: Đầu nhỏ, trán thấp, hàm nhô về phía trước.  + Cơ thể: Trên cơ thể còn bao phủ bời một lớp lông mỏng. | 0,5  0,5 |
| **Câu 3**  **( 1.5đ)** | - Kinh độ của một điểm: khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến gốc đến kinh tuyến đi qua điểm đó.  - Vĩ độ của một điểm: khoảng cách tính bằng độ từ vĩ tuyến gốc đến vĩ tuyến đi qua điểm đó.  - Tọa độ địa lí của một điểm: nơi giao nhau giữa kinh độ và vĩ độ của điểm đó. | 0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 4**  **(1.0đ)** | - HS xác định được hướng mũi tên còn lại. Mỗi phương án đúng được 0,25 điểm | 1 đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ban Giám hiệu**  ***Phạm Thị Thanh Bình*** | **Tổ CM**  ***Trần Thu Thủy*** | **Nhóm CM**  ***Phùng Thùy Linh Bùi Thị Thứ*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA QUẤT**  **NĂM HỌC 2023 – 2024** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**  **MÔN: LỊCH SỬ&ĐỊA LÍ 6** |

1. **TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm): *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **LS&ĐL601** | B | C | C | C | D | A | D | C | B | D | C | C | D | D | B | D | C | B | A | A |
| **LS&ĐL603** | C | D | C | A | B | A | D | C | C | B | D | B | C | B | D | C | D | A | A | B |

**II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(1.5đ)** | - Khái niệm: Là những di tích, đồ vật của người xưa còn lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.  **-** Ý nghĩa**:** Giúp chúng ta biết cụ thể và trung thực về đời sống vật chất và phần nào đời sống tinh thần của người xưa.  - Hs nêu được 2 hành động, việc làm cụ thể đúng để bảo tồn nguồn tư liệu hiện vật được 0,25 điểm. | 0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 2**  **(1đ)** | - Quá trình tiến hóa từ Vượn người thành người trải qua 3 giai đoạn: Vượn người, người tối cổ, người tinh khôn.  - Người tối cổ:  + Thời gian: Khoảng 4 triệu năm.  + Đặc điểm: Đầu nhỏ, trán thấp, hàm nhô về phía trước.  + Cơ thể: Trên cơ thể còn bao phủ bời một lớp lông mỏng. | 0,5đ  0,5đ |
| **Câu 3**  **( 1.5đ)** | - Kinh độ của một điểm: khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến gốc đến kinh tuyến đi qua điểm đó.  - Vĩ độ của một điểm: khoảng cách tính bằng độ từ vĩ tuyến gốc đến vĩ tuyến đi qua điểm đó.  - Tọa độ địa lí của một điểm: nơi giao nhau giữa kinh độ và vĩ độ của điểm đó. | 0,5đ  0,5đ    0,5đ |
| **Câu 4**  **(1.0đ)** | - HS xác định được hướng mũi tên còn lại. Mỗi phương án đúng được 0,25 điểm | 1 đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ban Giám hiệu**  ***Phạm Thị anh Bình*** | **Tổ CM**  ***Trần Thu Thủy*** | **Nhóm CM**  ***Phùng Thùy Linh Bùi Thị Thứ*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA QUẤT**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **ĐỀ DỰ PHÒNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**  **MÔN: LỊCH SỬ&ĐỊA LÍ 6** |

1. **TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm): *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **DỰ PHÒNG** | A | D | D | C | D | B | A | C | D | D | C | B | B | B | B | D | D | B | B | B |

**II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(1.5đ)** | - Khái niệm: Là những tư liệu cung cấp những thông tin đầu tiên và trực tiếp về sự kiện hoặc thời kì lịch sử.  - Ý nghĩa: Đây là nguồn tư liệu đáng tin cậy nhất khi tìm hiểu lịch sử.  - Hs nêu được 2 hành động, việc làm cụ thể đúng được 0,25 điểm. | 0,5đ    0,5đ  0,5đ |
| **Câu 2**  **(1.đ)** | - Quá trình tiến hóa từ Vượn người thành người trải qua 3 giai đoạn: Vượn người, người tối cổ, người tinh khôn.   * Người tối cổ:   + Thời gian: Khoảng 4 triệu năm.  + Đặc điểm: Đầu nhỏ, trán thấp, hàm nhô về phía trước.  + Cơ thể: Trên cơ thể còn bao phủ bời một lớp lông mỏng. | 0,5đ  0,5đ |
| **Câu 3**  **( 1.5đ)** | - Kinh độ của một điểm: khoảng cách tính bằng độ từ kinh tuyến gốc đến kinh tuyến đi qua điểm đó.  - Vĩ độ của một điểm: khoảng cách tính bằng độ từ vĩ tuyến gốc đến vĩ tuyến đi qua điểm đó.  - Tọa độ địa lí của một điểm: nơi giao nhau giữa kinh độ và vĩ độ của điểm đó. | 0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 4**  **(1.0đ)** | - HS xác định được hướng mũi tên còn lại. Mỗi phương án đúng được 0,25 điểm | 1 đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ban Giám hiệu**    ***Phạm Thị Thanh Bình*** | **Tổ CM**  ***Trần Thu Thủy*** | **Nhóm CM**  ***Phùng Thùy Linh Bùi Thị Thứ*** |